TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024; đối với bị cáo:

Đặng Thành K, sinh năm: 1972, tại tỉnh An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T bà Võ Thị B vợ là Nguyễn Thị Kim N*(ly hôn 2016)* và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 08 tháng 08 năm 2024; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trương Thị S và ông Huỳnh Ngọc N1; địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, Đặng Thành K1 thôn C, xã Đ, huyện Đ cho vợ, chồng bà Trương Thị S1 ông Huỳnh Ngọc N1, tại thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông K2 biết được giá hạt tiêu khô tại Đắk Nông so với giá tiêu tại thành phố C, tỉnh An Giangchênh lệch 5.000 đồng/01kg.

Ktrao đổi với bà S2 lấy hạt hồ tiêu khô gửi về tỉnh An Giang bán nhằm hưởng tiền chênh lệch giá bán là *(5.000đ/kg)*. Đồng thời, K3 cho bà S3 số tiền bán hạt hồ tiêu sẽ được người mua chuyển trả vào số tài khoản Ngân hàng của ông N2 thấy K4 làm việc cho mình lâu năm nên bà S4 tưởng và đồng ý cho K9 hạt hồ tiêu của mình gửi về tỉnh An Giang bán, bà S5 thu về số tiền bán hạt tiêu tương đương với giá bán tại thị trường huyện Đăk R'lấp là 120.000đ/kg cho K5 lợi 5.000đ/kg

Đến ngày 26/3/2017, Kđược bà S6 cho 10 bao *(mười bao)* hạt hồ tiêu khô, tổng khối lượng 578kg, K6 về tỉnh An Giang bán cho "Yến Hồng" với giá 125.000 đồng/kg. Sau nhận số tiền 72.250.000 đồng tiền bán hồ tiêu từ người mua "Yến Hồng". Kkhông trả lại số tiền này cho bà S7 sử dụng vào mục đích cá nhân, cắt đứt mọi liên lạc với bà S1 bỏ trốn đến tổ A, khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dươngsinh sống và làm công nhân.

Ngày 03/7/2023, Kbị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ lên làm việc. Tại đây, K4 khai nhận việc K7 đoạt 578kg hạt của bà S8 thời gian chờ giải quyết vụ việc, K8 trốn và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ truy nã. Đến ngày 08/8/2024, Kbị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Kết luận định giá tài sản số: 18/KLĐGTS ngày 29/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ: 578 kg hạt hồ tiêu tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 26/3/2017 có giá trị là 69.128.800 đồng (sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi tám ngàn tám trăm đồng)

Cáo trạng số 87/CT-VKS-ĐL ngày 24 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Đặng Thành K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, dúng tội và không oan.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; về hình phat: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thành K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Việc bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 69.000.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình làm thuê cho vợ chồng bà Trương Thị S1 ông Huỳnh Ngọc N3 Thành Kbiết giá bán hạt hồ tiêu khô tại thị trường thành

phố C, tỉnh An Giang là 125.000đ/kg và giá bán hạt hồ tiêu khô tại thị trường huyện Đ, tỉnh Đắk Nônglà 120.000đ/kg, chênh lệch 5.000đ/kg. Do đó, K4 đặt vấn đề với bà Scho K9 10 bao hạt hồ tiêu khô tương đương với 578 kg gửi về thành phố C, tỉnh An Giangbán cho một người nữ giới có tên là "Yến Hồng" được tổng số tiền là 72.250.000 đồng *(Bảy mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*. Sau đó, K10 đứt liên lạc với gia đình bà S9 xài hết số tiền trên rồi bỏ trốn. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Thành K phạm tội"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện khả năng nhưng cố tình không trả.

……

2. Phạm tội trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 69.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thành K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Thành K: 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08 tháng 8 năm 2024.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 69.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Thành K phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký